

Số: **60/2020/QĐST-DS**

Kế Sách, ngày 11 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 55/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1973.

- Bị đơn: Bà **Lê Thị Mỹ T1** (Lê Thị Mỹ T1), sinh năm 1959.

Ông **Bùi Văn T2**, sinh năm 1953.

Cùng địa chỉ: ấp A, Thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Bùi Thị Mỹ L**, sinh năm 1986.

Ông **Bùi Văn Q**, sinh năm 1979.

Ông **Bùi Văn H**, sinh năm 1981.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L, ông Q, ông H: Ông **Bùi Văn T2**, sinh năm 1953.

Ông **Bùi Minh C**, sinh năm 1991.

Cùng địa chỉ: ấp A, Thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công nhận một phần thửa đất số 401, tờ bản đồ số 02, mục đích sử dụng: đất 2L, tọa lạc tại ấp A, Thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng thuộc quyền sử dụng của bà Nguyễn Thị M theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 16/2/2012 giữa bà Nguyễn Thị M và vợ chồng bà Lê Thị Mỹ T1 (Lê Thị Mỹ T1), ông Bùi Văn T2, có sự đồng ý của ông Bùi Văn Q, bà Bùi Thị Mỹ L. Diện tích đất công nhận cho

bà M theo đo đạc thực tế tại Biên bản về việc xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 18/6/2020 là 161,6m², thuộc một phần thửa đất số 401, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại ấp A, Thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C 766041 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp cho hộ bà Lê Thị Mỹ T1 ngày 08/7/1994. Phần đất có vị trí tứ cận như sau:

- Hướng Đông giáp đất ông Nguyễn Thành C, số đo 9,38m.
- Hướng Tây giáp lề lộ đal, số đo 6,53 + 2,52m.
- Hướng Nam, giáp phần còn lại của thửa 401), số đo 18,37m
- Hướng Bắc, giáp đất ông Nguyễn Văn H1, số đo 17,74m

Diện tích: 161,6m² (nằm trong các điểm số hiệu góc thửa từ 11, 12, 13, 14, 1)

Các cây trồng và tài sản trên phần đất bà M được công nhận quyền sử dụng đất nêu trên các bên thông nhất thuộc sở hữu của bà M, không tranh chấp.

(Có sơ đồ kèm theo).

- Án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng, bà Nguyễn Thị M đồng ý nộp là 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002785 ngày 23/4/2020 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách đã thu. Bà Nguyễn Thị M được nhận lại 2.650.000 đồng tiền tạm ứng án phí từ Biên lai thu tạm ứng án phí nêu trên.

- Chi phí thẩm định và định giá tài sản là 6.512.000 đồng, bà Nguyễn Thị M đồng ý nộp là 6.512.000 đồng và đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Linh Đa